

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2024/HS-ST

Ngày: 09/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Tuấn

Thẩm phán: Ông Đinh Quốc Trí

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phí Văn Nghi

Bà Phạm Thị Mai Hồng

Bà Bạch Thị Kim Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Anh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà
Khúc Thị Thúy Nga, Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 551/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 589/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Duy D**, Sinh năm: 1986. Tên gọi khác: Không
HKTT: Tổ dân phố Lò, Tây Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Chỗ ở: 9 ngõ 3 Trần Nhật Duật, phường Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội.

Nghề nghiệp: tự do Văn hóa: 12/12

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không.

Con ông: Nguyễn Duy Á, SN: 1955; con bà: Nguyễn Thị M, SN: 1956

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Bản án số 239/2017/HSST ngày 22/11/2017, Tòa án nhân dân quận Hà Đông xử phạt 25 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy (đã xóa);

Tạm giữ từ ngày: 24/5/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H. Có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Vy Văn M1, Công ty L1. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Thanh T, sinh năm 1991, trú tại: B chung cư S, phường V, quận H, Hà Nội. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 23/05/2023 tại khu vực S khu đô thị V, phường T, quận N, Hà Nội, tổ công tác Đội 3 - Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H phát hiện Nguyễn Duy D đang đứng cạnh xe máy BKS: 29X5: 369.86 có biểu hiện nghi vấn đã mời D về phòng sinh hoạt cộng đồng tòa nhà GS3 làm việc. Qua kiểm tra người thu giữ ở túi quần bên phải: 01 ví màu nâu bên trong có 02 triệu đồng, thu túi quần bên trái: 03 điện thoại (01 điện thoại Vertu, N màu xanh, điện thoại in hình lô gô quả táo màu tím, thu trong túi đeo chéo D đang đeo trên người 01 hộp giấy hình chữ nhật kích thước khoảng (15x7x3)cm có ghi chữ “Hương trầm tía tô gừng gió” bên trong có 03 túi nilong màu trắng kích thước (7x15)cm bên trong chứa các viên màu xanh hình tròn (tổng số 495 viên) D khai là thuốc lắc, 01 (một) xe máy, tổ công tác đã niêm phong đưa về Công an thành phố giải quyết.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Duy D tại Phòng 2802 toà GS3, Khu đô thị V, phường T, Quận N, Hà Nội, kết quả: thu giữ tại phòng ngủ 02 túi nilong màu trắng kích thước lần lượt: (5x7)cm và (3x5)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng; phát hiện thu giữ ở ban công phòng ngủ 2802 có: 01(một) túi nilong xách nâu bên trong có: 09 túi nylon màu trắng kích thước khoảng (7x10)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, 09 túi nylon màu trắng kích thước khoảng (5x7)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, 03 túi nylon màu trắng kích thước khoảng (3x5)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, 01(một) cân điện tử màu trắng đã qua sử dụng.

Khám xét tại phòng 2815 toà GS3, Khu đô thị V, phường T, Quận N, Hà Nội và số I ngõ C T, phường Q, quận H, Hà Nội, kết quả: không phát hiện thu giữ gì.

Kết luận giám định số 3391/KL-KTHS ngày 01/06/2023 của Phòng K - Công an thành phố H, kết luận:

- 495 viên nén hình tròn màu xanh trong 03 túi nilong để trong hộp giấy hình chữ nhật có ghi chữ “H trầm tía tô gừng gió” đều là ma túy loại MDMA, khối lượng 166,036 gam.

- Tinh thể màu trắng trong 01 túi nilong là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 3,106 gam.

- Tinh thể màu trắng bên trong 22 túi nylon đều là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 227,185 gam

- Một cân điện tử có dính ma túy loại Ketamine.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Duy D khai: Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thông qua các mối quan hệ xã hội Dương quen và mua ma túy của một người nữ giới tên N1 ở khu vực phố C, H, Hà Nội. N1 cho D số điện thoại 0878641521 của một người nam giới không quen biết để liên lạc giao dịch mua bán ma túy. Khoảng ngày 20/05/2023, D hỏi mua của N1 số ma túy Ketamine, ma túy đá và cân điện tử với giá 70.000.000 đồng mục đích để về bán lẻ kiếm

lời. Người nam giới trên trực tiếp lái xe taxi của hãng V, biển xe màu vàng và có đuôi biển số là “14” đến giao ma túy cho D tại khu vực sảnh toà GS3. Đến chiều ngày 23/05/2023, D lại liên lạc với số điện thoại của người nam giới trên hỏi mua 300 viên thuốc lắc với giá 150.000 đồng/viên và hẹn giao hàng ở khu vực cửa hầm để xe toà GS3 để D bán cho khách. Đến khoảng 19 giờ 30 cùng ngày, người nam giới lái xe taxi đến khu vực trên gặp D, đưa cho D hộp giấy bên trong chứa thuốc lắc và bảo D là có 500 viên, D đồng ý lấy hết nhưng nợ tiền. Khi D cất hộp giấy đựng ma túy vào túi đeo chéo và định lên xe máy để đi bán, chưa kịp bán thì bị bắt giữ.

Căn cứ biên bản kiểm tra điện thoại và báo cáo chi tiết lịch sử liên lạc các số thuê bao thu giữ của bị can Nguyễn Duy D 0334824174, 0835555504, 0912615856 và 0878641521 Dương khai của đối tượng bán ma túy cho D vị trí cột sóng phù hợp với lời khai của D về việc liên lạc mua, bán ma túy.

Về nguồn gốc tài sản thu giữ D, D khai điện thoại di động ghi chữ Nokia màu xanh, đang lắp sim số 0334824174 và 0835555504 là của D sử dụng để liên lạc; điện thoại di động ghi chữ Iphone màu tím, đã qua sử dụng, bề mặt có vết nứt, điện thoại bị khoá mật khẩu, D khai không nhớ mật khẩu nên không mở được máy; điện thoại di động ghi chữ Vertu màu trắng đen, mượn của Phạm Thanh T, sinh năm 1991, trú tại: B chung cư S, phường V, quận H, Hà Nội khoảng ngày 10/05/2023 để dùng thử. Khi T cho D mượn điện thoại không có sim, Dương lắp sim 0912615856 để sử dụng. D không dùng điện thoại của T để liên lạc, mua bán ma túy; về số tiền 2.000.000đ là tiền dành dụm được để chi tiêu; Xe máy HONDA SH 150I, BKS: 29X5 – 369.86 D mua lại của anh B, nhà ở T, N, Hà Nội. Quá trình mua bán xe không viết giấy tờ và cũng chưa làm thủ tục sang tên.

Anh Phạm Thanh T khai: cho D mượn điện thoại trên và xuất trình đầy đủ giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ chiếc điện thoại Vertu(lời khai của T phù hợp với lời khai của D).

Xác minh tại Phòng PC08 – Công an thành phố H xe máy HONDA SH 150I, BKS: 29X5 – 369.86 có mang tên Nguyễn Công B1, địa chỉ: TDP số A Đ, quận N, Hà Nội. Xác minh tại Phòng PC02 – Công an thành phố H, kết quả xe máy trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Xác minh tại Công an phường Đ, quận N, Hà Nội xác định có Nguyễn Công B1, địa chỉ: TDP số A Đ, quận N, Hà Nội. Hiện anh B1 không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra đã ra thông báo tìm chủ sở hữu chiếc xe trên.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trích xuất camera an ninh khu vực sảnh GS3, Khu đô thị V, phường T, Quận N, Hà Nội xác định, vào khung giờ trên có xe taxi của hãng taxi T2, biển kiểm soát 30E – 329.14, màu vàng đi đến khu vực sảnh GS3. Tiến hành xác minh chiếc xe taxi trên tại Công ty Cổ phần T3 xác định người lái xe là Trần Văn H1, sinh năm 1982, hộ khẩu thường trú: Đội 9, xã N, huyện T, Hà Nội, anh H1 không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra cho D tổ chức cho D nhận dạng qua bản ảnh để xác định chiếc xe taxi mà người nam giới bán ma túy cho D tối 23/05/2023 điều khiển và nhận dạng Trần Văn H1, kết

quả: D không nhận ra xe taxi này và xác định Trần Văn H1 không phải là người đã bán ma túy cho D tối 23/05/2023 nên không có căn cứ xử lý.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Duy D, Cơ quan điều tra xác minh tại Hiệp hội taxi H2, xác định đến thời điểm hiện tại, Hà Nội không có hãng taxi V1.

Về đối tượng nữ giới tên N1 ở khu vực phố C, H, Hà Nội do Nguyễn Duy D không khai rõ về tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Xác minh số điện thoại 0878641521 chủ thuê bao là chị Mai Chúc L, sinh ngày 29/04/2004, CCCD: 049304011527, trú tại: thôn K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Số điện thoại 0334824174 chủ thuê bao là anh Đỗ Xuân N2, sinh ngày 27/9/1984, CCCD: 036084009161, trú tại: TDP C, huyện T, tỉnh Nam Định. Hiện chị L và Anh N2 không có mặt tại địa phương. Số điện thoại 0912615856 chủ thuê bao là anh Trịnh Đăng Q trú tại: thôn B xã Q, C, Hà Nội, anh Q khai chưa bao giờ sử dụng số điện thoại trên, không quan hệ, không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Duy D.

Tại bản cáo trạng số 458/CT-VKS ngày 03/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy Dương (có lý lịch nêu trên) về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy D phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy D 20 (hai mươi) năm tù ; không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu phát mại sung công chiếc xe máy SH màu trắng đen, đeo biển kiểm soát 29X5-369.86 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia; Trả lại anh Phạm Thanh T 01 điện thoại di động ghi chữ Vertu; Tịch thu tiêu hủy 03 bì thư niêm phong được dán kín có chữ ký của Nguyễn Duy D, 01 ví da màu nâu và 01 túi đeo chéo màu đen; Trả bị cáo Nguyễn Duy D số tiền 2.000.000 đồng và 01 điện thoại logo hình quả táo nhưng giữ lại bảo đảm thi hành án.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo: không có ý kiến về tội danh, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo ở mức thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu, xin giảm nhẹ hình phạt.

- Anh T1 đề nghị trả lại chiếc điện thoại di động ghi chữ Vertu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh:

Tại phiên tòa, qua xét hỏi và tranh luận bị cáo khai nhận hành vi phạm tội là phù hợp biên bản phạm tội quả tang, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở để kết luận : Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 23/05/2023 tại khu vực S khu đô thị V, phường T, quận N, Hà Nội, tổ công tác Đội 3 - Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H bắt quả tang Nguyễn Duy D mang 166,036 gam ma túy loại MDMA đi bán thì bị kiểm tra bắt giữ. Khám xét chỗ ở của D tại tại Phòng 2802 toà GS3, Khu đô thị V, phường T, Quận N, Hà Nội, thu giữ: 3,106 gam Methamphetamine, 227,185 gam Ketamine mục đích để bán kiếm lời

Hành vi của bị cáo đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân: Bản án số 239/2017/HSST ngày 22/11/2017, Tòa án nhân dân quận Hà Đông xử phạt 25 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy(đã xóa);

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã tham gia quân nhân dự bị, hoàn cảnh gia đình khó khăn là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[6] Về quyết định hình phạt: Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an cho xã hội. Vì vậy, phải có hình phạt thích hợp cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Về vật chứng: Tịch thu phát mại sung công chiếc xe máy SH màu trắng đen, đeo biển kiểm soát 29X5-369.86 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia vì liên quan đến hành vi phạm tội; Trả lại anh Phạm Thanh T 01 điện thoại di động ghi chữ Vertu vì là tài sản hợp pháp, không liên quan đến tội phạm; Tịch thu tiêu hủy 03 bì thư niêm phong được dán kín có chữ ký của Nguyễn Duy D bên trong chứa ma túy, 01 ví da màu nâu và 01 túi đeo chéo màu đen do không

còn giá trị; Trả bị cáo Nguyễn Duy D số tiền 2.000.000 đồng và 01 điện thoại logo hình quả táo do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng giữ lại bảo đảm thi hành án.

[8] Các vấn đề khác: Các đối tượng N1, Trần Văn H1 không làm rõ được nên Tòa không xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên qua quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Duy D** phạm tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Duy D 20 (hai mươi) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt giữ 24 tháng 5 năm 2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu phát mại sung công chiếc xe máy SH màu trắng đen, đeo biển kiểm soát 29X5-369.86 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia

- Trả lại anh Phạm Thanh T 01 điện thoại di động ghi chữ Vertu màu trắng đen.

- Tịch thu tiêu hủy 03 bì thư niêm phong được dán kín có chữ ký của Nguyễn Duy D; 01 ví da màu nâu và 01 túi đeo chéo màu đen.

- Trả bị cáo Nguyễn Duy D số tiền 2.000.000 đồng và 01 điện thoại logo hình quả táo nhưng giữ lại bảo đảm thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/10/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố H và Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội; số tiền theo ủy nhiệm chi ngày 19/10/2023 giữa Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp - Công an thành phố H và Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội tại Kho bạc Nhà nước H3)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 01 Điều 21, điểm a khoản 01 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Duy D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về phần liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- THADS TP Hà Nội;
- Trại Tạm giam Công an TP Hà Nội;
- UBND nơi bị cáo cư trú (thay thông báo);
- Lưu hồ sơ + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Anh Tuấn